

BỆNH ÁN NGOẠI KHOA

- I/ HÀNH CHÍNH

- Họ và tên BN : Nguyễn Minh Hùng

- Tuổi : 57

- Giới tính : Nam

- Địa chỉ : 768 Trường Chinh P.Tây
Thạnh, Q.Tân Phú

- Nghề nghiệp : công nhân

- Ngày giờ NV : 11 giờ 30 phút ngày 1/2/2016

- II/ LÍ DO NHẬP VIỆN : ho + đau ngực (P)
- III/ BỆNH SỬ
- Cách nhập viện 1 tháng, buổi tối bệnh nhân đang nằm nghỉ thì thấy đau nhói ở ngực (P). Cơ đau kéo dài khoảng 5-10 giây, không ho, không khó thở kèm sau, sau đó tự hết. Sau đó, khoảng 3 ngày thì BN bắt đầu ho khan, kèm theo ho là đau nhói ngực sau đó đau âm ỉ, đau ở vùng đáy ngực (P), không lan, cơn đau kéo dài khoảng 15 giây – 1 phút, không khó thở, không sốt. Trong 1 tháng, bệnh nhân sụt khoảng 4kg, ăn uống kém, đi cầu đi tiểu bình thường Bệnh nhân có mua thuốc ho ở tiệm thuốc tây uống trong 5 ngày, không rõ loại, nhưng không hết ho và đau ngực (P) nên đến khám và nhập viện BV Bình Dân.

Tình trạng lúc nhập viện :

- Bệnh nhân tỉnh, niêm nhợt
- Mạch : 70 lần/phút
- HA : 130/80 mmHg
- Nhịp thở : 20 lần/phút
- Nhiệt độ : 37
- Cân nặng : 66 kg
- Chiều cao : 165 cm
- BMI : 24.2 → Thể trạng bình thường

IV/ TIỀN CĂN:

1/Bản thân :

- Hút thuốc lá 20 gói.năm

a/ Nội khoa

- ĐTĐ 2 năm 2012 có điều trị
- Không lao phổi

b/ Ngoại khoa:

- Chưa ghi nhận bệnh lý

2/ Gia đình :

- Chưa ghi nhận bệnh lý

V/ LƯỢC QUA CÁC CƠ QUAN :

1/ Tai-mũi-họng:

- Mờ mắt, không nhìn đôi. Không ù tai. Không chảy mũi. Không khàn tiếng

2/ Hệ hô hấp:

- Đau ngực, ho, không khạc đàm, không khó thở, không khò khè

3/ Hệ tim mạch :

- Không hồi hộp, không đánh trống ngực

4/ Hệ tiêu hóa :

- Chán ăn, không nuốt đau, không nuốt nghẹn. Không buồn nôn, không nôn

5/ Hệ tiết niệu :

- Không tiểu đêm, không tiểu khó, không tiểu đau, không tiểu lắt nhắt. Nước tiểu màu trắng trong

6/ Hệ vận động:

- Không đau cơ , đau khớp

7/ Hệ thần kinh:

- Yếu chi. Không tê, không dị cảm. Không nuốt sặc

VI/ KHÁM : 18 giờ 30 phút ngày 3/2/2016

1/ Sinh hiệu :

- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt
- Niêm mạc mắt nhạt
- Mạch : 70 lần/phút
- HA : 130/70 mmHg
- Cân nặng : 66kg
- Chiều cao : 165cm
- BMI : 24.2
- Nhiệt độ : 37
- Nhịp thở : 20 lần/phút
- Tình trạng dinh dưỡng : bình thường ,không phù, không phát ban, không vàng da, không có hạch

2/ Đầu mặt cổ :

Mắt : Kết mạc mắt không vàng, niêm mạc mắt hồng nhạt

Tai : không chảy dịch

Mũi : sóng mũi thẳng, nhân trung không lệch

Miệng-họng : môi hồng, không khô, không nứt môi

- Nướu không sưng, không chảy máu
- Lưỡi không mất gai

Cổ : tuyến giáp không to

- Khí quản không lệch
- Hệ mạch máu: không tĩnh mạch cổ nổi

3/ Lòng ngực :

Nhìn

- Lòng ngực cân đối, di động theo nhịp thở
- Không co kéo cơ hô hấp phụ
- Khoang liên sườn không giãn rộng
- Không sao mạch, không tuần hoàn bàn

Sờ

- Không diện đập bất thường, Harzer (-)
- Mỏm tim khoảng liên sườn 4 đường trung đòn (T), diện đập 1 x 1 cm.
- Rung thanh tăng ở đáy phổi (P)
- Ấn không điểm đau khu trú.

Gõ

- Gõ đục ở đáy phổi (P)

Nghe

- Rì rào phế nang đáy phổi (P) giảm.
- Ran nổ 2 đáy phổi
- T1, T2 rõ, 70 lần phút
- Không âm thổi, không tiếng cọ màng ngoài tim

4/ Bụng:

- Cân đối, không to bè 2 bên, di động theo nhịp thở
- Không sọ, không tuần hoàn bàng hệ
- Rốn không lồi, không tiết dịch
- Âm ruột 7 lần/phút
- Không gõ đục vùng thấp
- Bụng mềm, không điểm đau khu trú
- Chiều cao gan 8cm đường trung đòn (P)
- Lách không sờ chạm
- Không sờ thấy khối u bụng ,ấn đau thượng vị ,dấu Koenig (-)

5/ Tứ chi-cột sống :

- Không teo cơ
- Cột sống không gù vẹo
- Khớp không biến dạng
- Yếu 2 chi , sức cơ 3/5
- Móng sọc mất bóng, CRT (-)

6/ Thần kinh:

- Cổ mềm
- Không dấu thần kinh khu trú
- Mạch bắt đều 2 bên

VII/ TÓM TẮT BỆNH ÁN :

- BN nam 57 tuổi, nhập viện vì đau ngực (P)
- Tiền căn : ĐTĐ 2 năm 2012 có điều trị, hút thuốc lá 20 gói . năm.
- TCCN : ho khan + đau nhói ngực (P) sau đó đau âm ỉ trong 10 giây – 1 phút, không khó thở trong 1 tháng nay.
- Sụt 4 kg / tháng
- TCTT : hội chứng đông đặc đáy phổi (P)

IX/ ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh nhân có các vấn đề sau :

- Ho khan + đau vùng đáy ngực (P) trong 1 tháng nay
- Hội chứng đông đặc đáy phổi (P)
- Sụt cân

- X/ BIỆN LUẬN LÂM SÀNG

- Bệnh nhân nam, 57 tuổi, hút thuốc lá 20 gói.năm, trong 1 tháng qua có ho khan kéo dài, uống thuốc không giảm, đau vùng đáy ngực (P), khám có hội chứng đông đặc đáy phổi (P), kèm sụt cân 4 kg / tháng nên nghĩ nhiều là u phổi (P)
- Bệnh nhân có ho khan, đau ngực, khám có hội chứng đông đặc đáy phổi (P)nhưng bệnh nhân không có sốt nên ít nghĩ là viêm phổi (P).
- XI/ CHẨN ĐOÁN SƠ BỘ :u phổi (P)
- XII/ CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT : viêm phổi (P).

XIII/ CẬN LÂM SÀNG :

- Xét nghiệm thường quy :
- Công thức máu, ure, creatinin, ALT, AST, X-quang ngực thẳng, tổng phân tích nước tiểu, ion đồ, ECG
- Xét nghiệm chuyên biệt : CT ngực, CT bụng, chải rửa phế quản xét nghiệm TBH, hô hấp ký

- XIV/ KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG ĐÃ CÓ:
- Công thức máu:
- WBC : 11.0 K/ uL (Neu % : 67,3 %, Lym % : 28.5 %, Mono % : 2.95%, EOS % : 1.17%, BASO % : 0.13%)
- RBC : 5.37 M/uL, HgB: 15.1 g/dL, Hct : 47.3%, MCV :88.2fL , MCH : 28.4 pg, MCHC : 31.9
- PLT : 158 K/uL
- ECG : nhịp xoang 70 lần / phút
- Xét nghiệm sinh hoá: Creatinine : 84 umol/L , eGFR : 19.34
Ure : 7.2 mmol/L Protein total : 67 g/L
Na⁺ : 135 mmol/L , K⁺ : 4.4 mmol/L Cl⁻ :95mmol/L , Ca⁺⁺: 1.04 mmol/L
Glucose : 17.2 mmol/L, HbA1C : 7%
- TPTNT : Glu (++++)
- CT ngực : đám đông đặc phế nang trong phổi (P) S1. 6 nghi do viêm. Chẩn đoán phân biệt: alveolar bronchiolar carcinoma.
- CT bụng: ghi nhận tổn thương đông đặc đáy phổi (P).
- Khảo sát dịch rửa phế nang: hiện diện tế bào nghi ngờ ác tính loại carcinoma
- Hô hấp ký: chức năng hô hấp bình thường.

XVI/ CHẨN ĐOÁN XÁC ĐỊNH :

K phổi (P)/ ĐTĐ 2